

Số: 08/2020/QĐST-DS

*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng; Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân; Ủy quyền lại cho: Ông Vũ Văn Cường- Cán bộ xử lý nợ.

**Bị đơn:** 1- Ông Phạm Văn TH, sinh năm 1954;

2- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958;

Cùng ĐKKHKT và cư trú: Số 24, ngõ 24 Thổ Quan, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội. Bà T ủy quyền cho ông TH theo Giấy ủy quyền ngày 02/6/2020.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Chị Phạm Thu TR, sinh năm 1984;

2- Cháu Phạm Gia B, sinh năm 2006 do chị Phạm Thu TR là mẹ đẻ đại diện.

3- Cháu Phạm Anh Đ, sinh năm 2005 do ông Phạm Văn TH là ông nội đại diện.

Cùng cư trú tại: Số 24, ngõ 24 Thổ Quan, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Phạm Văn TH xác nhận tính đến thời điểm ngày 15/5/2020, ông Phạm Văn TH và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng số tiền nợ gốc: 256.344.422 đồng; nợ lãi: 89.225.672 đồng. Tổng nợ: 345.570.094 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2020624 ngày 30/10/2014 và Khế ước nhận nợ số 2020624 ngày 31/10/2014 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng với ông Phạm Văn TH và bà Nguyễn Thị T.

Hai bên thỏa thuận lộ trình thanh toán nợ như sau: Chậm nhất ngày 31/7/2020 ông TH, bà T sẽ thanh toán số tiền 100.000.000 đồng, chậm nhất ngày 31/8/2020 thanh toán 100.000.000 đồng, chậm nhất ngày 30/9/2020 thanh toán nốt số nợ còn lại là 145.570.094 đồng.

Kể từ ngày 16/5/2020, ông TH, bà T tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp ông TH, bà T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo cam kết trên (không trả đủ số tiền và đúng thời hạn đã cam kết) thì coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ, khi đó Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 6G-II-12, diện tích 30,9m<sup>2</sup>, tại địa chỉ: Số 24, ngõ 24 Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 789122, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00663/2187/2011/QĐ-UBND do UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/6/2011 cho bà Nguyễn Thị T, đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 4044.2014, quyền số 03-2014 ngày 23/10/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, Hà Nội.

Về án phí: Ông TH, bà T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.639.252 đồng. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền án phí là 7.300.000 đồng theo biên lai số 14101 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phương Thúy**



